

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị L** – Sinh năm: 1961

HKTT: thôn ĐX, xã HN, huyện UH, TP. Hà Nội

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Lợi** – sinh năm: 1965

Bà **Đỗ Thị NA** – sinh năm: 1967

Đều HKTT: thôn LX, xã LB, huyện Uh, TP. Hà Nội

(Bà NA đại diện theo uỷ quyền của ông Lợi)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận nợ: Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: Ông Nguyễn Văn Lợi và bà Đỗ Thị NA hiện còn nợ bà Trịnh Thị L số tiền là 5.200.000.000 đồng (Năm tỷ, hai trăm triệu đồng).

2.2. Phương án trả nợ: các bên thoả thuận thống nhất lộ trình trả nợ như sau:

- **Năm 2022: Mỗi tháng bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà Trịnh Thị L số tiền là 10.000.000 đồng. Cụ thể:**

+ Chậm nhất đến ngày 20/05/2022: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 10.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 20/6/2022: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 10.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 20/7/2022: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 10.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 20/8/2022: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 10.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 20/9/2022: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 10.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 20/10/2022: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 10.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 20/11/2022: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 10.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 20/12/2022: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 10.000.000 đồng.

- Năm 2023: Bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà Trịnh Thị L số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) thành 04 đợt cụ thể:

+ Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 20/3/2023: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 20/6/2023: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 20/9/2023: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 20/12/2023: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

- Năm 2024: Bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà Trịnh Thị L số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) thành 04 đợt cụ thể:

+ Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 20/3/2024: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 20/6/2024: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 20/9/2024: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 20/12/2024: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

- Năm 2025: Bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà Trịnh Thị L số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) thành 04 đợt cụ thể:

+ Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 20/3/2025: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 20/6/2025: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 20/9/2025: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 20/12/2025: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

- Năm 2026: Bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà Trịnh Thị L số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) thành 04 đợt cụ thể:

+ Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 20/3/2026: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 20/6/2026: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 20/9/2026: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 20/12/2026: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

- Năm 2027: Bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải tất toán toàn bộ khoản vay trả bà Trịnh Thị L số tiền 1.120.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng) thành 04 đợt cụ thể:

+ Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 20/3/2027: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 20/6/2027: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 20/9/2027: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 250.000.000 đồng.

+ Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 20/12/2027: bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải thanh toán trả bà L số tiền 370.000.000 đồng.

- Bà L không yêu cầu bà NA và ông Lợi phải trả lãi từ thời điểm vay cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay theo thỏa thuận.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn Lợi và bà Đỗ Thị NA vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì bà Trịnh Thị L có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn Lợi và bà Đỗ Thị NA phải thanh toán số tiền 5.200.000.000 đ được trừ đi số tiền đã thanh toán và phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468; khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm kể từ thời điểm vi phạm trên dư nợ gốc còn lại tương ứng với thời gian chậm trả.

3. VỞ án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật người cao tuổi; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là **56.600.000** đồng (Năm mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng.)

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về án phí dân sự sơ thẩm là: nguyên đơn và bị đơn mỗi bên tự nguyện nộp 1/2 án phí dân sự theo quy định của pháp luật là **28.300.000** đồng. (Hai mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng).

Bà Trịnh Thị L thuộc diện người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm tiền tạm ứng án phí và án phí, được Tòa án chấp nhận nên miễn tiền án phí cho bà L với số tiền là 28.300.000 đồng. (Hai mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng.)

Buộc Bà Đỗ Thị NA và ông Nguyễn Văn Lợi phải nộp ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 28.300.000 đồng. (Hai mươi tám triệu, ba trăm nghìn đồng.)

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tp. Hà Nội
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Minh